

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 14 - Phần 2 - Sự mâu nhiệm về khoảng không được Đức Chúa Trời tạo nên trong ngày thứ nhì.

Sách Sáng thế ký không được viết bởi loài người xác thịt, nhưng chính Đức Giê-hô-Va đã giao cho Môi-se chép xuống trong cuốn sách, được gọi là cuốn sách luật pháp, để truyền dạy cho loài người biết những sự thuộc về sự sống của loài người thông qua việc loài người phải nói ra cùng suy gẫm mọi điều đã chép ở trong sách đó và làm theo, vì sự sống của người ta sẽ tùy thuộc vào sự hiểu biết của người ấy đối với mọi sự đã chép trong cuốn sách đó, như Đức Giê-hô-Va đã phán với Giô-suê và cho cả dân Y-sơ-ra-ên.

Giô-suê 1:8: **Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.**

Sách Sáng thế ký không phải là cuốn sách lịch sử, vì sách lịch sử không giúp chi cho sự sống của linh hồn loài người, nhưng mọi Lời được chép trong sách Sáng thế ký đều là Lời của Đức Chúa Trời, là sự ban ân điển cho loài người sống trên trái đất này, vì bất kỳ một người nào đọc, suy gẫm và làm theo các Lời được chép trong sách Sáng thế ký này trong sự hiểu biết và có trách nhiệm, nghĩa là sự biết nhờ cậy Thần của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời dắt dẫn và làm theo những sự đã chép về các Lời mà Đức Chúa Trời đã phán với loài người, cùng các quyết định của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, khi Ngài tạo nên muôn vật trong bảy ngày của cuộc sáng thế, cùng các công việc của Đức Giê-hô-Va đã làm với loài người, từ A-đam cho đến Gia-cốp. Thần của Đức Giê-hô-Va sẽ tùy thuộc vào tấm lòng của người đó ở trước mặt Ngài, mà Đức Giê-hô-Va sẽ làm ơn cho người đó được hiểu biết các Lời đã chép xuống đó. Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời Ngài sẽ khiến linh hồn người đó được sự sống lại và linh hồn đó sẽ được sự sống đời đời, tùy thuộc vào đức tin, sự trông cậy và sự vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-Va, như Lời Chúa đã chép.

Ê-sai 28:16: **Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững; ai tin sẽ chẳng gặp rút.**

Chúng ta đang học và suy gẫm những sự mâu nhiệm trong các việc mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã làm trong các ngày của cuộc sáng thế và bài chúng ta học hôm nay, đó là công việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã làm trong ngày thứ nhì của cuộc sáng thế.

Sáng thế ký 1:6-8: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì.**

Chữ **trời** - **heaven**^{H8064} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **שָׁמַיִם** - **shamayim**, số 8064 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **trên cao, cao thượng, cao quý, thiên đàng, bầu trời, không gian, không khí;**

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm những sự mâu nhiệm mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã làm trong ngày thứ nhì của cuộc sáng thế, chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh về công việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên **khoảng không**, được Ngài gọi là **trời** như thế nào.

Thi-Thiên 104:1-3: **Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, Chúa thật lớn lạ kỳ. Mặc sự sang trọng và oai nghi! Chúa bao phủ mình bằng ánh sáng khác nào bằng cái áo, giương các tầng trời ra như cái trại. Ngài chấp các đòn tay của phòng cao Ngài trong các nước, dùng mây làm xe Ngài, và đi bước trên cánh gió.**

Ê-sai 40:18-22: **Vậy thì các ngươi có thể ví Đức Chúa Trời với ai, lấy ảnh tượng nào mà so sánh với Ngài được? Khi người thợ đúc tượng, thì thợ bạc lấy vàng mà bọc, và đúc cho những cái dây chuyền bằng bạc. Kẻ nghèo không dâng nổi vật đó, thì chọn gỗ không mục được, và tìm thợ khéo đặng trở một tượng không lay đổ. Các ngươi không biết sao? Vậy thì các ngươi không nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các ngươi từ lúc ban đầu? Các ngươi há chẳng hiểu từ khi dựng nền đất? Ấy là Đấng ngự trên vòng trái đất này, các dân cư trên đất như cào cào vậy. Chính Ngài là Đấng giương các tầng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở.**

Ê-sai 44:23-28: **Hỡi các tầng trời, hãy hát vui mừng vì Đức Giê-hô-va đã làm hoàn thành! Hỡi các nơi sâu dưới đất, hãy reo la! Hỡi các núi, rừng cũng mọi cây cối trên rừng, hãy cất tiếng mà hát! vì Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, và sẽ tỏ sự vinh hiển Ngài ra trong Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu chuộc người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, đã làm nên mọi**

vật, một mình Ta đã giương các tầng trời và trái đất, ai ở cùng Ta? Ấy chính Ta làm trật các điềm của kẻ nói dối, khiến thầy bói nên ngu muội, làm cho kẻ trí tháo lui, biến sự khôn ngoan nó ra dại khờ; Chúa làm ứng nghiệm lời của tôi tớ Ngài; thiết hành mưu của sứ giả Ngài; phán về thành Giê-ru-sa-lem rằng: Nó sẽ có người ở; và về các thành của Giu-đa rằng: Nó sẽ được lập lại, Ta sẽ dựng lại các nơi hoang vu của nó; phán cùng vực sâu rằng: Hỡi khô đi, Ta sẽ làm cạn các sông; phán về Si-ru rằng: Nó là người chăn chiên của Ta; nó sẽ làm nên mọi sự Ta đẹp lòng; lại cũng phán về Giê-ru-sa-lem rằng: Nó sẽ được lập lại, và phán về đền thờ rằng: Nền người sẽ lại lập.

Giê-rê-mi 10:6-16: Hỡi Đức Giê-hô-va, chẳng ai giống như Ngài! Ngài là lớn, Danh Ngài có sức mạnh lớn lắm. Hỡi vua các nước! ai chẳng nên sợ Ngài? Ấy là điều Ngài đáng được. Vì trong những người khôn ngoan của các nước, tỏ ra sự vinh hiển mình, chẳng có ai giống như Ngài. Chúng nó hết thấy đều là u mê khờ dại. Sự dạy dỗ của hình tượng chỉ là gỗ mà thôi. Ấy là bạc giát mỏng vụn đến từ Ta-rê-si, và vàng của U-pha, nhờ tay thợ chạm làm ra cùng thợ vàng chế thành; có vải màu xanh màu tím làm áo; ấy cũng là việc của người thợ khéo. Nhưng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật; Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống, là Vua đời đời. Nhân cơn giận Ngài, đất đều rung động, các nước không thể chịu được cơn giận Ngài. Các người khố nói cùng họ rằng: Những thần này không làm nên các tầng trời, cũng không làm nên đất, thì sẽ bị diệt đi khỏi trên đất và khỏi dưới các tầng trời. Chính Đức Giê-hô-va đã làm nên đất bởi quyền năng Ngài, đã lập thế gian bởi sự khôn ngoan Ngài, đã giương các tầng trời ra bởi sự thông sáng của Ngài. Khi Ngài phát ra tiếng, thì có tiếng động lớn của nước trong các tầng trời; Ngài làm cho hơi nước từ đầu cùng đất bay lên, làm cho chớp theo mưa dấy lên, kéo gió ra từ trong kho Ngài; người ta đều trở nên u mê khờ dại, thợ vàng xấu hổ vì tượng chạm của mình; vì các tượng đúc chẳng qua là giả dối, chẳng có hơi thở ở trong; chỉ là sự hư vô, chỉ là đồ đánh lửa; đến ngày thăm phạt sẽ bị diệt mất. Sản nghiệp của Gia-cốp thì chẳng giống như vậy; vì Ngài đã tạo nên mọi sự, và Y-sơ-ra-ên là chi phái của cơ nghiệp Ngài. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân.

Giê-rê-mi 51:14-16: Đức Giê-hô-va vạn quân đã chỉ mình mà thề rằng: Ta chắc sẽ làm cho người đầy người ta, đông như cào cào; chúng nó sẽ trỗi tiếng kêu la nghịch cùng người. Chính Ngài là Đấng đã lấy quyền năng mình dựng nên đất, lấy sự khôn ngoan mình lập thành thế gian, lấy sự sáng suốt mình giương các tầng trời ra. Nghe tiếng Ngài, những nước trong các tầng trời om sòm. Ngài khiến hơi nước lên từ các đầu cùng đất, khiến chớp theo mưa, từ trong kho tàng mình phát ra gió.

Chữ các tầng trời - heaven^{H8064} được chép trong các câu trên, đó là chữ שָׁמַיִם - shamayim, số 8064 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trên cao, cao thượng, cao quý, thiên đàng, bầu trời, không gian, không khí*;

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khởi cuộc sáng thế, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va bắt đầu thi hành việc tạo nên một môi trường sống cho loài người trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, thì những sự đã được chép về cuộc sáng thế được hoàn thành trong bảy ngày, nhưng như Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, thì sự toàn năng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không cần đến số ngày như loài người chúng ta suy tưởng, vì Lời Chúa có chép rằng:

Thi-Thiên 33:1-12: Hỡi người công bình, hãy vui về nơi Đức Giê-hô-va; Sự ngợi khen đáng cho người ngay thẳng. Hãy dùng đàn cầm cảm tạ Đức Giê-hô-va; Hãy dùng đàn sắt mười dây mà hát ngợi khen Ngài. Khá hát cho Ngài một bài ca mới, và khéo gảy nhạc khí với tiếng vui mừng. Vì Lời của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, các việc Ngài đều làm cách thành tín. Ngài chuộng sự công bình và sự chánh trực; Đất đầy dẫy sự nhân từ của Đức Giê-hô-va. Các tầng trời được làm nên bởi Lời của Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thâu các nước biển lại thành như đồng, và trữ những nước sâu trong chỗ chứa. Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền. Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước, khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không. Mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia. Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình, dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình có phước thay!

Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh là Luật pháp của loài người và là đường lối của Đức Giê-Hô-Va phán dạy cho loài người được biết để vâng giữ và làm theo, hầu cho nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà linh hồn người ta được trở nên giống như Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh để nhận biết ý của Đức Chúa Trời,

thì Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ chỉ dẫn người đó cho được hiểu biết các công việc của Đức Chúa Trời đều làm theo Lẽ thật, mà bản dịch tiếng Việt chép câu 4 trên là : **“ Vì Lời của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, các việc Ngài đều làm cách thành tín ”**! Nguyên văn chép là: **“ For the word^{H1697} of the LORD^{H3068} is right^{H3477}; and all^{H3605} his works^{H4639} are done in truth^{H530} .**

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **làm cách thành tín**, bản King James version chép là **done in truth^{H530}**, nghĩa là **làm trọn theo Lẽ thật**, đó là chữ **אֱמֻנָה** - **emwnah**, số 530 ra từ chữ **אֱמֻנָה** - **emwnn**, số 529 ra từ chữ **אֱמָן** - **aman**, số 539 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự vững chắc, sự chính xác, sự không thay đổi, sự đáng tin cậy, đã thành lập, sự hằng còn, được nuôi dưỡng, được duy trì, sự vĩnh hằng, được bền vững, được thăm tra, được xác minh, được bảo đảm;**

Chữ **Lẽ thật - in truth^{H530} - אֱמֻנָה** - **emwnah** này được chép trong ngôn ngữ cổ của tiếng Hê-bơ-rơ, được giải nghĩa cách tập trung, đó là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**. Và như vậy, mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm trong bảy ngày của cuộc sáng thế đều được hoàn thành theo tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và trong Đức Chúa Trời không có khái niệm về thời gian, nhưng có khái niệm về trình tự của các công việc, mà Lời Chúa chép thứ tự từng ngày tiếp theo trong trình tự công việc mà Đức Giê-Hô-Va đã làm, hầu cho loài người trên sống trên đất này được hiểu.

Mọi sự được chép trong Kinh-Thánh không phải chỉ dành cho loài người được biết trình tự những công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm thành môi trường sống cho loài người ở trên đất này cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va, mà qua sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời làm cho loài người, mà các thiên sứ của Đức Chúa Trời ở trên thiên đàng cũng được hiểu biết nữa, như Lời Chúa đã chép trong Ê-phê-sô 4:4-12.

Ê-phê-sô 4:4-12: Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mẫu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mẫu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mẫu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jêsus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mẫu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Chữ **giấu kín - hid^{G614}** chép trong câu 9 trên, đó là chữ **ἀποκρυφος** - **apokrupos**, số 614 ra từ chữ **ἀποκρύπτω** - **apokrupto**, số 613 ra từ chữ **ἀπό** - **apo**, số 575 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự bí mật được niêm phong, được giữ bí mật, được giấu hoàn toàn, được giấu cả về nơi chốn, thời gian, được cách biệt, bị đình chỉ, bị cắt đứt mối quan hệ, bị đảo ngược, bị thay đổi, bị huỷ bỏ, bị thủ tiêu từ trước rất lâu;**

Sự bí mật về thời gian mà sứ đồ Phao-lô đã viết đây là sự bày tỏ của Đức Thánh-Linh cho loài người được biết, còn trong thiên đàng không có khái niệm về thời gian, vì nơi thiên đàng không có mặt trời, mặt trăng cùng các vì sáng như trong bầu trời bên ngoài và bên dưới thiên đàng cần phải có để định thì tiết cho loài người xác thịt được biết, dù những sự đã xảy ra nơi thiên đàng đó là thật, nhưng không phải các thiên sứ nơi thiên đàng đều biết, cho đến khi sự cứu chuộc loài người được hoàn thành bởi Đức Chúa Jêsus Christ, thì bấy giờ, qua Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ mà các thiên sứ trên thiên đàng mới được biết mà thôi.

Trong ngày thứ nhì của cuộc sáng thế, hay có thể nói là theo trình tự bước thứ hai của công việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên môi trường sống cho loài người ở trên đất này, qua ngôn ngữ Hê-bơ-rơ mà Đức Giê-Hô-Va tỏ cho chúng ta được biết lý do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người, để qua môi trường sống đặc biệt do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên mà loài người được thử thách, được tôi luyện, được luyện lọc mà Đức Giê-Hô-Va tìm cho Ngài một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, tức là một dòng dõi yêu mến Lời của Đức Chúa Trời và không bao giờ phản bội Đức Chúa Trời, như một phần ba số thiên sứ trên trời đã nghe lời gian ác của Lucifer, là một chê-ru-bin được xúc dầu phụ trách âm nhạc nơi thiên đàng trong công việc thờ phượng Đức Chúa Trời nơi thiên đàng, đã toan nổi loạn lập cho mình một vương quốc giống như vương quốc

của Đức Chúa Trời và vì cố sự gian ác đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã xô chê-ru-bin mang tên Lucifer này, cùng với số thiên sứ đã nghe lời của Lucifer, xuống đất và Đức Giê-Hô-Va đã tước bỏ danh hiệu thiên sứ khỏi những kẻ phản loạn đó, mà gọi chúng là ma quỷ, là Sa-tan, như Lời Chúa có chép:

Ê-sai 14:1-20: Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp; và còn lựa chọn Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ lập chúng nó lại trong bản xứ; kẻ trứ ngụ sẽ phụ về chúng nó và liên hiệp cùng nhà Gia-cốp. Các dân sẽ đem họ trở về bản xứ; nhà Y-sơ-ra-ên sẽ được chúng nó làm tôi trai tớ gái trong đất Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và quản trị kẻ đã hà hiếp mình. Đến ngày mà Đức Giê-hô-va sẽ cho người yên nghỉ, khỏi cơn buồn bực bối rối, và sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép người, thì người sẽ dùng lời thí dụ này nói về vua Ba-by-lôn rằng: Sao kẻ bạo ngược đã tuyệt đi, thành ực hiếp đã dứt đi! Đức Giê-hô-va đã bẻ gãy của người ác, và trượng của kẻ cai trị! Ấy là kẻ đã nhân giận đánh các dân tộc không thôi, dùng sự thịnh nộ cai trị các nước, và dùng sự bắt bớ chẳng ai ngăn lại. Nay cả đất được yên nghỉ bình tĩnh, trời giọng hát mừng! Dầu đến cây tùng cây bách ở Li-ban cũng nhân cố người mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi người ngã xuống rồi, không ai trèo lên để đốn ta nữa. Nơi âm phủ sâu thẳm đã rung động vì cố người đặng rước người đến. Nó đã vì người đánh thức các âm hồn, tức là những kẻ cả trên đất; nó đã làm cho vua các nước đứng dậy khỏi nơi mình. Hết thấy chúng nó sẽ cất tiếng nói cùng người rằng: Kìa người cũng yếu đuối như chúng ta ư! Kìa người cũng trở giống như chúng ta ư! Sự sang trọng với tiếng đàn cầm của người đều xuống nơi âm phủ. Một lớp dùi làm nệm cho người, sâu bọ thì làm mền! Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thể nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao của Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? Hết thấy vua các nước đều ngủ nơi lãng tã mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào thầy chết bị giày đạp dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lãng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.

Bản King James version chép câu 12 trên như sau: ¹²How art thou fallen^{H5307} from heaven^{H8064}, O Lucifer^{H1966}, son^{H1121} of the morning^{H7837}! how^{H349} art thou cut^{H1438} down^{H1438} to the ground^{H776}, which didst weaken^{H2522} the nations^{H1471}!

Chữ **trời - heaven**^{H8064} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **שָׁמַיִם** - shamayim, số 8064 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trên cao, cao thượng, cao quý, thiên đàng, bầu trời, không gian, không khí;*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **sao mai, con trai của sáng sớm - O Lucifer**^{H1966}, son^{H1121} of the **morning**^{H7837}! Người dịch Kinh-Thánh tiếng Việt đã không giữ nguyên tên riêng của nhân vật được chép trong Kinh-Thánh như đáng phải làm, mà lại chép nghĩa của tên riêng đó là *sao mai*, điều này là một sai lầm không nên có, bởi vì *sao mai* là biểu tượng tốt lành, được chép trong Kinh-Thánh tới 4 lần theo đúng nghĩa gốc của Lời Chúa: (Gióp 38:7; 2 Phi-e-rơ 1:19; Khải huyền 2:28; Khải huyền 22:16).

Chữ **sao mai - Lucifer**^{H1966} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **לַלַּל** - heylel, số 1966 ra từ chữ **לַלַּל** - halal, số 1984 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *“kẻ mang ánh sáng”, để chiếu sáng, ngôi sao buổi sáng, để ngợi khen, để trình bày, để khoe khoang, để làm mất hiệu lực, sự nói sáng, sự nói mê, sự ngu dại, sự nổi giận, sự điên cuồng, sự mất trí, sự chống nghịch, sự phản đối, sự giả mạo, sự nói lời bịa đặt;*

Ê-xê-chi-ên 28:1-19: Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rơ rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vì thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; dầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời. Nay, người khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mâu nhiệm nào giấu kín khỏi người! Người đã được giàu có bởi sự khôn ngoan và thông sáng của mình; đã thâu chứa vàng bạc trong kho tàng người; bởi sự thông thạo và sự buôn bán mình, thì người đã làm cho sự giàu có mình tấn tới. Vậy lòng người đã đem lên vì cố sự giàu có của người. Vậy nên, Chúa Giê-

hồ-va phán như vậy: Vì lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, cho nên, này, Ta sẽ khiến những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng người; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mỹ người, và làm ô uest sự vinh hiển người. Chúng nó sẽ xô người xuống hầm hố và người sẽ chết trong lòng biển, như người bị giết. Trước mặt kẻ giết người, người còn dám nói rằng: Ta là Đức Chúa Trời chẳng? Khi ấy người ở trong tay của kẻ làm người bị thương, thì người là loài người, chẳng phải là Đức Chúa Trời. Người sẽ chết bởi tay người ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ấy chính Ta đã nói như vậy. Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua của Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sẵn rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thạnh lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô uest xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uest nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kia, người đã trở nên một cố kính khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Chữ loài người - man^{H120} chép trong câu 2 trên, đó là chữ אָדָם - adam, số 120 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài người, người nam*;

Tại điểm này, người tin Chúa chớ nên nghi ngờ lời đã chép, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng hơi thở của miệng Ngài mà tạo nên linh hồn (cả thiên sứ và loài người đều bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà được tạo nên), riêng loài người thì linh hồn được đặt vào thân hình bằng bụi đất, như Lời Chúa đã chép:

Sáng thế ký 2:7: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.

Thi-Thiên 33:6: Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.

Lu-ca 20:34-36: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Con cái của đời này lấy vợ gả chồng; song những kẻ đã được kể đáng dự phần đời sau và đáng từ kẻ chết sống lại, thì không lấy vợ gả chồng. Bởi họ sẽ không chết được nữa, vì giống như các thiên sứ, và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự sống lại.

Vào khoảng năm 740 - 681 B.C. là thời gian Ê-sai làm tiên tri cho Đức Giê-Hô-Va, Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho tiên tri Ê-sai biết sự thật về quỷ Sa-tan và Ê-sai đã chép xuống Lời của Đức Giê-hô-va. Nhưng các Lời được tỏ ra đó là dành cho thời kỳ Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong chức vụ thầy tế lễ nhà Vua của Đức Chúa Trời Chí Cao, vì trong Giao-ước cũ, dân Y-sơ-ra-ên chưa nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh và không có một người nào được biết Lẽ thật, nhưng trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà các tội tổ của Đức Chúa Jêsus Christ có quyền phép huỷ phá công việc của ma quỷ, khiến những công việc thuộc về sự ô-uest của ma quỷ phải bị thiêu đốt trong lửa, như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh: **Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào thân chết bị giày đạp dưới chân!** (Ê-sai 14:19).

Vào khoảng năm 593 - 571 B.C., Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng đã tỏ cho Ê-xê-chi-ên là thầy tế lễ và cũng là tiên tri cho Đức Giê-Hô-Va biết sự thật về quỷ Sa-tan và những sự được chép xuống trong sách Ê-xê-chi-ên cũng là dành cho thời kỳ của Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, cho tới khi tận thế, về những sự đã được giấu kín, có liên quan đến sách Sáng thế ký đoạn 1 mà chúng ta đang học đây, hầu cho Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được hiểu Lẽ thật, là những sự được chép trong Sáng thế ký từ đoạn 1 đến đoạn 3.

Trong bài trước chúng ta đã học từ câu 2 đến câu 4 có chép: **Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.**

Bản King James version chép: ²And the earth^{H776} was without^{H8414} form^{H8414}, and void^{H922}; and darkness^{H2822} was upon the face^{H6440} of the deep^{H8415}. And the Spirit^{H7307} of God^{H430} moved^{H7363} upon the face^{H6440} of the waters^{H4325}. ³And God^{H430} said^{H559}, Let there be light^{H216}: and there was light^{H216}. ⁴And God^{H430} saw^{H7200} the light^{H216}, that it was good^{H2896}: and God^{H430} divided^{H914} the light^{H216} from the darkness^{H2822}. ⁵And God^{H430} called^{H7121} the light^{H216} Day^{H3117}, and the darkness^{H2822} he called^{H7121} Night^{H3915}. And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the first^{H259} day^{H3117}.

Trong thời gian thuộc về ngày thứ nhất này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định xô quở Sa-tan cùng số thiên sứ phản loại đã nghe theo lời gian ác của Sa-tan (Lucifer) và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước rằng, sự gian ác và hung dữ của Sa-tan cùng các quỷ sứ của nó sẽ là mối đe dọa nguy hiểm đối với loài người khi đã được tạo nên và sống trên đất này, như Lời Chúa chép trong câu 2 trên là **sự mờ tối ở trên mặt vực;**

Chữ **sự mờ tối - darkness**^{H2822} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **חֹשֶׁק** - choshek, số 2822 ra từ chữ **חָשַׁק** - chashak, số 2821 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tối tăm, sự mờ tối, sự không có tên tuổi, không ai biết đến, bị che khuất, bị che giấu, trở nên tối tăm, bị phá hoại, bị phá huỷ, bị huỷ diệt, bị nghèo khổ, bị khốn cực, bị ngu dốt, không biết gì, bị đau đớn, bị buồn rầu, sự chết;*

Chữ **trên mặt - the face**^{H6440} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **פָּנִים** - paniym, số 6440 ra từ chữ **פָּנָה** - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đối diện với, sự có mặt, về bên ngoài, phía trước của, từ trước, để quay lại, sự suy tàn, sự sửa soạn, sự chuẩn bị cho, sự quan tâm đến, tỏ dấu hiệu của sự quay lại;*

Chữ **vực - the deep**^{H8415} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **תְּהוֹמֹת** - tehowm, số 8415 ra từ chữ **הוּמ** - huwm, số 1949 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vực thẳm, vực sâu, sự khó lường, sự thâm hiểm, địa ngục, sự làm cho rối trí, sự làm cho thất bại, sự làm cho hư hỏng, sự làm cho bối rối, sự làm cho lay động;*

Chính vì mối đe dọa và nguy hiểm đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định phải có sự sáng để soi sáng đất và Đức Giê-Hô-Va đã phân chia sự sáng khỏi sự tối tăm, nghĩa là nếu là linh hồn của loài người thì phải có sự sáng, còn nếu là ma quỷ thì sẽ không có sự sáng và như vậy, ma quỷ không thể đến gần và không thể thắng được sự sáng, là sự sáng thật, còn được gọi là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Chữ **phán - said**^{H559} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **אָמַר** - amar, số 559 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nói, sự tỏ ra, yêu cầu, ra lệnh, sự hứa, sự khẳng định, sự quả quyết, sự công bố, sự quyết định, sự chỉ định,*

Chữ **sự sáng - light**^{H216} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **אוֹר** - owr, số 216 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ánh sáng, nguồn sáng, sự sáng, để chiếu sáng, sự toả sáng, sự soi sáng, khiến toả sáng, làm sáng tỏ con mắt;*

Chữ **thấy - saw**^{H7200} chép trong câu 4 trên, đó là chữ **רָאָה** - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nhìn thấy, sự nhìn vào, sự xem xét kỹ, sự kiểm tra, sự quan sát, sự quan tâm đến, sự nhận xét, sự theo dõi, sự chú ý đến, sự chuẩn bị, sự dự phòng, sự tôn trọng, sự thấy trước, sự dự kiến trước, sự biểu lộ ra;*

Chữ **tốt lành - good**^{H2896} chép trong câu 4 trên, đó là chữ **טוֹב** - towb, số 2896 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tốt, sự đẹp, sự hay, sự hài lòng, sự dễ chịu, sự thích hợp với, sự phù hợp, sự dễ hiểu, sự thuận lợi, sự thành công, sự có ích lợi, sự làm cho được tốt hơn, sự hành động công bằng, sự khiến cho vui mừng;*

Chữ **phân ra - divided**^{H914} chép trong câu 4 trên, đó là chữ **בָּדַל** - badal, số 914 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phân chia ra, sự phân rẽ ra, sự tách riêng ra,*

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán: **Phải có sự sáng, thì điều đó là mạng lệnh mà loài người phải có trong mình, hầu cho được bảo vệ, được nuôi dưỡng, được duy trì sự sống thật bằng quyền phép của sự sáng.**

Vào ngày thứ nhì, theo trình tự công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về việc Ngài tạo nên môi trường sống cho loài người, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì. (Sáng thế ký 1:6-8).**

Khoảng không này không phải là dành cho loài người trên đất này, nhưng là một hành lang, một biên giới ngăn chặn quyền lực của ma quỷ không cho phép chúng quay trở lại thiên đàng, vì Đức Giê-Hô-Va đã cho phép chúng sống trong khoảng không gian bên ngoài thiên đàng của Đức Chúa Trời, mà Kinh-Thánh đã chép về quỷ Sa-tan là **“vua cầm quyền chốn không trung”** (Ê-phê-sô 2:1-3).

Điều này đã được Kinh-Thánh chép, khi thiên sứ Gáp-ri-ên được Đức Chúa Trời sai bay đến gặp Đa-ni-ên, để tỏ cho người biết những sự sẽ xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên và với thành Giê-ru-sa-lem, hầu cho những sự đó phải được chép xuống để truyền lại cho tuyển dân của Đức Chúa Trời được biết, thì quỷ Sa-tan (được gọi là **vua của nước Phe-rơ-sơ**) đã ngăn trở, không cho phép thiên sứ Gáp-ri-ên đến nơi thiên sứ muốn đến, nhưng nhờ có thiên sứ Mi-ca-ên, đặc phái viên của Đức Chúa Trời chuyên phụ trách dân Y-sơ-ra-ên, giúp đỡ mới ngăn cản được quỷ Sa-tan, hầu cho thiên sứ Gáp-ri-ên có thể bay đến gặp tiên tri Đa-ni-ên để phán truyền mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va.

Đa-ni-ên 10:1-21: Năm thứ ba đời vua Si-ru nước Phe-rơ-sơ, có một sự tỏ ra cho Đa-ni-ên cũng gọi là **Bên-tơ-xát-sa**. Sự tỏ ra đó là thật, tức là sự chiến tranh lớn. Đa-ni-ên hiểu sự đó, và rõ được ý của sự hiện thấy. Trong những ngày đó, ta, Đa-ni-ên đang buồn rầu trải ba tuần lễ trọn. Ta chẳng ăn bánh ngon, thịt và rượu chẳng vào miệng ta, và ta không xúc dầu chi hết cho đến chừng ba tuần đã mãn. Ngày thứ hai mươi bốn tháng giêng, ta ở kè bờ sông lớn Hi-đê-ke. Ta nường mắt nhìn xem, này, một người mặc vải gai, chung quanh lưng thắt đai bằng vàng ròng U-pha. Minh người như bích ngọc; mặt người như chớp, và mắt như đuốc cháy; tay và chân như đồng đánh bóng, và tiếng nói như tiếng đám đông. Ta, Đa-ni-ên, chỉ có một mình ta xem sự hiện thấy đó, vì những kẻ ở cùng ta không thấy sự hiện thấy đó; nhưng họ run rẩy quá, chạy trốn để ẩn mình. Vậy ta sót lại một mình, và thấy sự hiện thấy lớn đó thì chẳng còn sức nữa. Mặt ta biến sắc cho đến tái đi, và ta không còn sức nữa. Song ta còn nghe tiếng của những Lời người, và vừa nghe xong, ta ngủ mê đi, nằm sấp mặt xuống đất. Bấy giờ có một bàn tay rờ đến ta, khiến ta dậy, chống đầu gối và bàn tay trên đất. Đoạn, người đó nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, là người rất được yêu quý, hãy hiểu những lời ta nói cùng người, và hãy đứng thẳng lên, vì bây giờ ta đã được sai đến cùng người. Khi người đã nói cùng ta lời ấy, ta đứng lên và run rẩy. Đoạn, người bảo ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, đừng sợ; vì kể từ ngày đầu mà người đã chuyên lòng hiểu, hạ mình người xuống trước mặt Đức Chúa Trời người, thì những lời người đã được nghe, và vì có những lời người mà ta đã đến. Song vua nước Phe-rơ-sơ đã ngăn trở ta trong hai mươi một ngày; nhưng, này Mi-ca-ên là một trong các quan trưởng đầu nhất, đã đến mà giúp đỡ ta, và ta ở lại đó với các vua Phe-rơ-sơ. Bây giờ ta đến để bảo người hiểu sự sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày sau rốt; vì sự hiện thấy này chỉ về nhiều ngày lâu về sau. Trong khi người nói cùng ta những lời đó, ta cúi mặt xuống đất, và làm thinh. Này, có đấng bộ dạng như các con trai loài người rờ đến môi ta. Ta bèn mở miệng, nói cùng đấng đứng trước mặt ta rằng: Hỡi chúa tôi, sự buồn rầu trở lại trên tôi vì có sự hiện thấy này, tôi không còn sức nữa. Thế nào đây tở chúa tôi nói được cùng chúa tôi? vì về phần tôi, tức thì không còn một chút sức lực nào trong tôi, và cũng không còn hơi thở trong tôi nữa! Bấy giờ đấng có bộ dạng người nam lại rờ đến ta và khiến ta nên mạnh. Người bảo ta rằng: Hỡi người rất được yêu quý, đừng sợ hãi; nguyên cho sự bình an ở với người! Hãy mạnh bạo! Phải, hãy mạnh bạo đi! Khi người đang nói cùng ta, ta lại được sức, mà nói rằng: Hỡi chúa, xin hãy nói, vì chúa đã khiến tôi nên mạnh. Người lại nói cùng ta rằng: Người có biết tại sao ta đến cùng người chẳng? Bây giờ ta trở về để đánh trận cùng vua của Phe-rơ-sơ, và khi ta đi, kìa, vua của Gờ-réc sẽ đến. Nhưng ta sẽ truyền bảo cho người biết mọi điều đã ghi chép trong sách chân thật. Không có ai giúp ta để chống với chúng nó, ngoài Mi-ca-ên, là vua các người.

Qua từng thời kỳ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép loài người được hiểu biết những sự đã chép trong Kinh-Thánh và chúng ta trong Danh Đức Chúa Jêsus Christ, nhờ ân điển của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà được biết những sự mâu nhiệm này và chúng ta đã hiểu lẽ thật về **sự mờ tối ở trên mặt vực**, như Lời Chúa đã chép trong Sáng thế ký 1 từ câu 2 đến câu 5.

Chữ **sự mờ tối - darkness**^{H2822} chép trong câu 2 trên, đó là chữ חֹשֶׁךְ - choshek, số 2822 ra từ chữ חָשַׁךְ - chashak, số 2821 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự tối tăm, sự mờ tối, sự không có tên tuổi, không ai biết đến, bị che khuất, bị che giấu, trở nên tối tăm, bị phá hoại, bị phá huỷ, bị huỷ diệt, bị nghèo khổ, bị khốn cực, bị ngu dốt, không biết gì, bị đau đớn, bị buồn rầu, sự chết;**

Chữ **trên mặt - the face**^{H6440} chép trong câu 2 trên, đó là chữ פָּנִים - paniym, số 6440 ra từ chữ פָּנָה -

panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đối diện với, sự có mặt, về bên ngoài, phía trước của, từ trước, để quay lại, sự suy tàn, sự sửa soạn, sự chuẩn bị cho, sự quan tâm đến, tỏ dấu hiệu của sự quay lại;*

Chữ **vực - the deep**^{H8415} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **תְּהוֹמִים** - **tehowm**, số 8415 ra từ chữ **הוֹמִים** - **huwm**, số 1949 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vực thẳm, vực sâu, sự khó lường, sự thâm hiểm, địa ngục, sự làm cho rối trí, sự làm cho thất bại, sự làm cho hư hỏng, sự làm cho bối rối, sự làm cho lay động;*

Trong ngày thứ nhì của cuộc sáng thế, là công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt hàng rào toàn bộ bầu trời bằng tiếng phán của Ngài, hầu cho ma quỷ không thể quay trở lại thiên đàng của Đức Chúa Trời, nhưng các thiên sứ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì luôn có thể bay tới trái đất này để thi hành chức vụ và giúp đỡ những người được hưởng cơ nghiệp cứu chuộc của Đức Giê-Hô-Va, như Lời Chúa đã chép:

Khải huyền 12:1-11: **Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao. người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đớn. Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên. Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. Người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, dỗ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó. Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bấy giờ sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa; vì kẻ kiêu cáo anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiêu cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết.**

Một phần ba số ngôi sao trên trời đó là nói về số thiên sứ đã nghe theo lời gian ác của Lucifer (Sa-tan), mà Lời Chúa gọi các lời gian ác đó là *sự buôn bán không công bình* của Sa-tan, như Kinh-Thánh có chép:

Ê-xê-chi-ên 28:17-19: **Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kìa, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.**

Người đàn bà sanh một con trai đó là nói về nữ đồng trinh Ma-ri thuộc chi phái Giu-đa và cũng là bóng về dân Y-sơ-ra-ên thật của Đức Chúa Trời, là những người kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, mà chữ **con trai** được chép trong câu 5 trên đó là nói về Đức Chúa Jêsus Christ- Con một của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh.

Thi-Thiên 2:1-12: **Nhân sao các ngoại bang nào loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, các quan trưởng bàn nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lời tối của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. Bấy giờ Ngài sẽ nổi thịnh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khỏa chúng nó, mà rằng: Dầu vậy, Ta đã lập Vua Ta Trên Si-ôn là núi thánh của Ta. Ta sẽ giáng ra mạng lệnh: Đức Giê-hô-va phán cùng Ta rằng: Người là Con Ta; Ngày nay Ta đã sanh Người. Hãy cầu Ta, Ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thịnh nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nương nấu mình nơi Người có phước thay!**

Cây gậy sắt đó là bóng về Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của

Đức Chúa Trời. Sự Con trai đó được tiếp rước về với Đức Chúa Trời đó là nói về ngày Đức Chúa Jêsus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và được nhận lãnh chức **Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời Chí Cao** và đến này Lễ Ngũ-tuần A.D.32, Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật được ban xuống cho Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ và kể từ đó, quyền lực của quỷ Sa-tan không thể vượt qua bầu trời để vào thiên đàng nữa. Đức Chúa Jêsus Christ đã thấy trước những sự này và Ngài tỏ cho các môn đồ của Ngài được biết Lẽ thật này trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha.

Lu-ca 10:1-22: **Kế đó, Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác, sai từng đôi đi trước Ngài, đến các thành các chỗ mà chính Ngài sẽ đi. Ngài phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì trủng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình. Hãy đi; này Ta sai các người đi, khác nào như chiên con ở giữa bầy muông sói. Đừng đem túi, bao, giày, và đừng chào ai dọc đường. Hễ các người vào nhà nào, trước hết hãy nói rằng: Cầu sự bình an cho nhà này! Nếu nhà đó có người nào đáng được bình an, sự bình an của các người sẽ giáng cho họ; bằng không, sẽ trở về các người. Hãy ở nhà đó, ăn uống đồ người ta sẽ cho các người, vì người làm công đáng được tiền lương mình. Đừng đi nhà này sang nhà khác. Hễ các người vào thành nào, mà người ta tiếp rước, hãy ăn đồ họ sẽ dọn cho. Hãy chữa kẻ bệnh ở đó, và nói với họ rằng: Nước Đức Chúa Trời đến gần các người. Song hễ các người vào thành nào, họ không tiếp rước, hãy đi ra ngoài chợ, mà nói rằng: Đối với các người, chúng ta cũng phủ bụi của thành các người đã dính chân chúng ta; nhưng phải biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người rồi. Ta phán cùng các người, đến ngày cuối cùng, thành Sô-đôm sẽ chịu nhẹ hơn thành này. Khốn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn cho mày, thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rô và thành Si-đôn, thì hai thành ấy đã mặc áo gai và đội tro mà ăn năn từ lâu rồi. Vậy, đến ngày phán xét, thành Ty-rô và thành Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn bay. Còn mày, thành Ca-bê-na-um, mày sẽ được nhắc lên tận trời sao? Không, sẽ bị hạ xuống tới dưới Âm phủ! Ai nghe các người, ấy là nghe Ta; ai bỏ các người, ấy là bỏ Ta; còn ai bỏ Ta, ấy là bỏ Đấng đã sai Ta. Bảy mươi môn đồ trở về cách vui vẻ, thưa rằng: Lạy Chúa, vì Danh Chúa, các quỷ cũng phục chúng tôi. Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp. Này, Ta đã ban quyền cho các người giày đạp rắn, bò cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân; không gì làm hại các người được. Dầu vậy, chớ mừng vì các quỷ phục các người; nhưng hãy mừng vì tên các người đã ghi trên thiên đàng. Cũng giờ đó, Đức Chúa Jêsus nức lòng bởi Đức Thánh Linh, bèn nói rằng: Lạy Cha, là Chúa trời đất, tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu những sự này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho trẻ nhỏ hay! Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. Cha Ta đã giao mọi sự cho Ta; ngoài Cha không ai biết Con là ai; ngoài Con, và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không có ai biết Cha là ai.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ đã trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và kể từ khi Đức Thánh-Linh là Thần Lẽ thật được ban xuống cho Hội-Thánh của Ngài, sự cứu chuộc bắt đầu được thi hành trong quyền phép của Danh Đức Chúa Jêsus Christ và trong sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh mà các tội tớ của Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ của sự cứu chuộc này cho tới khi tận thế.

Trong Khải huyền 12 câu 11 chép: **Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết.**

Bản King James version chép: ¹¹ **And they overcame** ^{G3528} **him by the blood** ^{G129} **of the Lamb** ^{G721}, **and by the word** ^{G3056} **of their testimony** ^{G3141}; **and they loved** ^{G25} **not their lives** ^{G5590} **unto the death** ^{G2288}.

Chữ **huyết** - **the blood** ^{G129} chép trong câu 11 trên, đó là chữ ἁίμα - **aima**, số 129 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **huyết (hoặc của người ta, hoặc của súc vật)** là bóng về huyết nhỏ, mà Chúa Jêsus đã nói về chén nước nho, là bóng về huyết của Ngài, nhưng cũng là bóng về huyết nhỏ thật, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và được tái sinh bằng quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời (1 Phi-e-rô 1:23) sẽ thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ và những người đó sẽ nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh và những người đó thắng quỷ Sa-tan bằng quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ và qua sự công bố Lời của Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, chứ không phải như những người giáo sư giả nói là những người đó được thắng nhờ huyết của Chúa Jêsus bao phủ!

Người tin Chúa phải nhớ rằng, Huyết của Đức Chúa Jêsus Christ là Giá cứu chuộc linh hồn loài người và

khi linh hồn người tin Chúa được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, thì linh hồn người đó được sự sống lại và được nhận lãnh sự ban cho của Đức Thánh-Linh và nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà linh hồn những người đó sử dụng các khí giới chiến, như đã chép trong Ê-phê-sô 6, đó là:

Ê-phê-sô 6:10-18: **Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lẽ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là Lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền chí trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thầy các thánh đồ.**

Các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ thắng ma quỷ không chỉ vì họ được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và nhờ quyền phép của Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, mà họ thắng ma quỷ bằng sự công bố Lời của Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, vì chỉ những người nào đã được tái sinh linh hồn mình bằng quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, thì linh hồn đó mới có thể làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là sự làm chứng thật như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, đó nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà trừ ma quỷ, làm các phép lạ như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, chứ không phải là nói về Chúa Jêsus như Lời Chúa đã chép về Ngài trong Kinh-Thánh như người ta vẫn làm trong các nhà hội.

Trở lại với Lời Chúa chép trong Sáng thế ký 1:6-8: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì.**

Bản King James version chép: ⁶And God^{H430} said^{H559}, Let there be a firmament^{H7549} in the midst^{H8432} of the waters^{H4325}, and let it divide^{H914} the waters^{H4325} from the waters^{H4325}. ⁷And God^{H430} made^{H6213} the firmament^{H7549}, and divided^{H914} the waters^{H4325} which^{H834} were under^{H8478} the firmament^{H7549} from the waters^{H4325} which^{H834} were above^{H5921} the firmament^{H7549}: and it was so^{H3651}. ⁸And God^{H430} called^{H7121} the firmament^{H7549} Heaven^{H8064}. And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the second^{H8145} day^{H3117}.

Chữ **khoảng không - a firmament**^{H7549} chép trong câu 6 trên, đó là chữ **רַקִּיעַ** - raqiya, số 7549 ra từ chữ **רַקַּע** - raqa', số 7554 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mở rộng, sự phát triển, sự phồng ra, khoảng cách, khoảng không gian, khoảng thời gian, bầu trời; bãi rào nhốt súc vật, nơi giữ súc vật, nơi giam giữ, để giữ, để nghiên, để đập, để căng ra, để trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, để bày tỏ tình cảm,*

Chữ **ở giữa - in the midst**^{H8432} chép trong câu 6 trên, đó là chữ **בְּתוֹכָם** - tavek, số 8432 của tiếng Hê-bơ-rơ, khi không được sử dụng thì có nghĩa là *để chia rẽ, để cắt đứt*; Khi áp dụng có nghĩa là: *trung tâm, giữa, ở giữa, trong khoảng giữa, xuyên qua, thông qua giữa hai bên, giữa hai vật, giữa hai vấn đề.*

Chữ **nước - the waters**^{H4325} chép trong câu 6 và 7 trên, đó là chữ **מַיִם** - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nước, nguồn nước, sông, suối,*

Chữ **phân rẽ - divided**^{H914} chép trong câu 6 và câu 7 trên, đó là chữ **בָּדַל** - badal, số 914 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chia ra, phân chia ra, sự tách ra, sự làm cho rời ra, sự phân biệt, sự không đồng ý, sự không tán thành, sự khác nhau, sự khác biệt, sự cắt ra làm hai;*

Chữ **ở dưới - were under**^{H8478} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **תַּחַת** - tachath, số 8478 ra từ chữ **תַּחַת** - toach, số 8430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bên dưới cùng, đáy, bên dưới thấp.*

Khi chữ **תַּחַת** - tachath, số 8478 này không được sử dụng thì có nghĩa là *sự thấp hèn, sự bị đè nén, sự bị thất vọng, sự suy yếu, sự suy nhược, sự chán nản, sự ngã lòng;*

Chữ **ở trên - were above**^{H5921} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **עַל** - 'al, số 5921 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ở trên, bên trên, cao hơn, cao nhất, đỉnh;*

Chữ **đặt tên** - **called**^{H7121} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **קָרָא** - **qara'**, số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gọi là, đặt tên, công bố, tuyên bố, lựa chọn;*

Chữ **trời** - **Heaven**^{H8064} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **שָׁמַיִם** - **shamayim**, số 8064 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cao nhất, cao thượng, cao quý, thiên đàng, bầu trời, vũ trụ;*

Chữ **buổi chiều** - **the evening**^{H6153} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **עֶרֶב** - **ereb**, số 6153 ra từ chữ **עֶרְבָא** - **arab**, số 6150 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *buổi chiều muộn, chiều tối, lúc mặt trời lặn, trở nên tối;*

Chữ **buổi mai** - **the morning**^{H1242} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **בֹּקֶר** - **boqer**, số 1242 ra từ chữ **בִּקְרָא** - **baqar**, số 1239 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *buổi sáng, bình minh, bắt đầu mở ra, bắt đầu lộ ra, thời điểm thay đổi của ngày, sự kết thúc của ban đêm, ngày mới; để tìm kiếm, để điều tra, để thăm tra, để hỏi đường, để chăm sóc, để cân nhắc, để suy nghĩ, để quan tâm đến;*

Chữ **ngày** - **day**^{H3117} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **יוֹם** - **yowm**, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trở nên nóng, ngày, thời gian, năm, khoảng thời gian phân chia giữa buổi sáng và buổi tối;*

Chữ **thứ nhì** - **the second**^{H8145} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **שֵׁנִי** - **sheniy**, số 8145 ra từ chữ **שְׁנַיִם** - **shanah**, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thứ hai (theo thứ tự), gấp đôi, sự giống hệt một cái khác, sự được lặp lại lần thứ hai, sự làm một lần nữa, sự thay đổi, sự hiệu chỉnh, bản sao của bản chính;*

Theo ý nghĩa gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho chúng ta, là những người được chọn của Ngài, được biết rằng, khoảng không mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên đó không có một người nào được nhìn thấy, bởi quá xa cả về thời gian và không gian đối với loài người xác thịt chúng ta và vì khoảng không gian đó được tạo nên bằng tiếng phán của Đức Chúa Trời là thuộc về thần linh, vô hình đối với loài người và vì được tạo nên bằng tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va với mục đích là để phân rẽ phần thuộc về trên cao của Đức Chúa Trời với phần dưới thấp, mà phần dưới thấp hèn này, có ma quỷ, là kẻ đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời xô đuổi chúng ra khỏi thiên đàng và ma quỷ không được phép trở lại thiên đàng.

Chữ **phân rẽ** - **divided**^{H914} chép trong câu 6 và câu 7 trên, đó là chữ **בָּדַל** - **badal**, số 914 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chia ra, phân chia ra, sự tách ra, sự làm cho rời ra, sự phân biệt, sự không đồng ý, sự không tán thành, sự khác nhau, sự khác biệt, sự cắt ra làm hai;*

Có một điều khá thú vị đã được chép thành văn tự trong sách Sáng thế ký đoạn 1, đó là chữ **nước** - **the waters**^{H4325}. Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ cũng không có gì đặc biệt về cấu tạo của nước, nhưng Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự đó là dành cho loài người.

Chúng ta phải biết rằng, hết thảy mọi sự hiểu biết có trong loài người xác thịt đều đến từ những sự tỏ ra và ban cho của Đức Chúa Trời toàn năng, vì ngoài Đức Chúa Trời ra, loài người chẳng có thể làm được điều chi.

Cấu tạo của **nước** là một hợp chất vô cơ trong suốt không màu, không mùi vị là thành phần chính của toàn bộ bầu khí quyển này, mà thành phần của nước bao gồm 2 nguyên tử Hydro với 1 nguyên tử Ô-xy, cả hai thành phần này đều là thể khí, nhưng khí Hydro là khí nhẹ nhất nên thường có ở trong vũ trụ, nhưng trái đất không giữ được khí Hydro và người ta đã tính rằng khí Hydro chiếm tới 75% thể tích của vũ trụ và 90% tổng số nguyên tử. Còn Ô-xy tiếng Anh gọi là Oxygen, ký hiệu là O, được gọi là dưỡng khí, vì là thứ muôn vật sống trên trái đất này từ cây cỏ cho đến các loài sinh vật sống trong nước, hoặc trong đất cùng các loài động vật và loài người đều cần đến khí Ô-xy để thở.

Khí Ô-xy chiếm 20,9% thể tích của không khí. Khí Ô-xy sẽ hoá lỏng ở nhiệt độ -180°C.

Trong bầu không khí bao quanh trái đất luôn có Hydro và Oxy. Danh từ **Nước** là tên trạng thái lỏng của H₂O ở điều kiện tiêu chuẩn, nhiệt độ và áp suất, nó tạo thành kết tủa dưới dạng mưa, sương mù, hơi ẩm. Mây trong bầu trời bao gồm những giọt nước và băng lơ lửng, ở trạng thái rắn. Trạng thái khí của nước là hơi nước.

Lời Chúa chép về một **khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước** là nói về cấu trúc của sự sống, cả thuộc thể và thuộc linh đối với muôn vật sống trên đất này và với loài người.

Đức Chúa Trời là Thần, như là thể khí, như gió, Ngài ở trong muôn vật và muôn vật ở trong Ngài.

Loài người không thể rời khỏi trái đất để sống trên các hành tinh hiện có ở trong khoảng không trên trời, vì chỉ có trái đất mới có khí Ô-xy cho loài người sống mà thôi, vì nếu không có khí Ô-xy mà chỉ có khí Hydro, thì người ta không thể tạo ra nước được.

Khoảng không - the firmament^{H7549} được chép đây không phải là vật chất hay là hình thể, vì là vô hình và nếu không phải bởi Thần của Đức Giê-Hô-Va vạn quân, thì không có thần linh nào có thể phân chia nước ở trên khoảng không với nước bên dưới khoảng không trên thiên đàng.

Khoảng không - the firmament^{H7549} là *một khu vực được mở rộng ra cho một mục đích như một hàng rào, một biên giới, một giới hạn thuộc về chủ quyền cai trị của Đức Chúa Trời đối với các tạo vật không xứng đáng, hoặc chứa xứng đáng tư cách là thành viên thuộc về Đức Chúa Trời*. Ví dụ như các thiên sứ sáng láng của Đức Chúa Trời thuộc về *nước bên trên khoảng không*. Còn *nước bên dưới khoảng không* đó là vùng bên ngoài và bên dưới của thiên đàng, là nơi ma quỷ đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời xô đuổi ra khỏi thiên đàng của Ngài và cũng trong khoảng không bên dưới này có nước với cấu trúc là sự kết tủa của khí Hydro với Oxygen, là khí rất cần cho sự sống của thân thể xác thịt của loài người, cùng các loài động thực vật được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên để dùng làm đồ ăn cho loài người xác thịt.

Nước - water^{G5204} ở trên thiên đàng khác với **nước - the waters**^{H4325} bên dưới khoảng không, vì trên thiên đàng không có xác thịt, không có sự chết, mà chỉ có sự sống đời đời mà thôi và cấu trúc của **Nước - water**^{G5204} nơi thiên đàng là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, như Kinh-Thánh đã chép.

Khải huyền 22:1-5: Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. Ở giữa phố thành và trên hai bờ sông có cây sự sống trở mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân. Chẳng còn có sự nguyên rửa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; chúng sẽ được thấy mặt Chúa, và Danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời.

Bản King James version chép: ¹And he showed^{G1166} me a pure^{G2513} river^{G4215} of water^{G5204} of life^{G2222}, clear^{G2986} as crystal^{G2930}, proceeding^{G1607} out of the throne^{G2362} of God^{G2316} and of the Lamb^{G721}. ²In the midst^{G3319} of the street^{G4113} of it, and on^{G1909} either^{G1782-G2532} side^{G1782} of the river^{G4215}, was there the tree^{G3586} of life^{G2222}, which bare^{G4160} twelve^{G1427} manner of fruits^{G2590}, and yielded^{G591} her fruit^{G2590} every^{G2596-G1520-G1538} month^{G3376}; and the leaves^{G5444} of the tree^{G3586} were for the healing^{G2322} of the nations^{G1484}. ³And there shall be no^{G3756} more^{G2089} curse^{G2652}: but the throne^{G2362} of God^{G2316} and of the Lamb^{G721} shall be in it; and his servants^{G1401} shall serve^{G3000} him: ⁴And they shall see^{G3708} his face^{G4383}; and his name^{G3686} shall be in their foreheads^{G3359}. ⁵And there shall be no^{G3756} night^{G3571} there^{G1563}; and they need^{G2192-G5532} no^{G3756} candle^{G3088}, neither light^{G5457} of the sun^{G2246}; for the Lord^{G2962} God^{G2316} giveth them light^{G5461}: and they shall reign^{G936} for ever^{G165} and ever^{G165}.

Chữ **nước - water**^{G5204} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ὕδατος - hudatos, số 5204 ra từ chữ ὑετός - huetos, số 5205 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *mưa, nước mưa, (chỉ có khi mưa, cơn mưa, ngày mưa)*;

Chữ **ngôi - the throne**^{G2362} chép trong câu 1 trên, đó là chữ θρόνος - thronos, số 2362 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Chỗ ngồi, ngôi vị, Đấng thống trị, Quyền phép cai trị*;

Chữ **trong - clear**^{G2986} chép trong câu 1 trên, đó là chữ λαμπρός - lampros, số 2986 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự chói sáng, sự chói lợi, sự sáng ngời, sự lộng lẫy, sự sáng sủa, sự trong suốt, sự trong sạch*,

Chữ **lưu ly - crystal**^{G2930} chép trong câu 1 trên, đó là chữ κρύσταλλος - krystallos, số 2930 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thủy tinh, băng đá (thủy tinh)*;

Chữ **chảy ra - proceeding**^{G1607} out chép trong câu 1 trên, đó là chữ ἐκπορεύομαι - ekporeuomai, số 1607 ra từ chữ ἐκ - ek, số 1537 và chữ πορεύομαι - poreuomai, số 4198 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tuôn chảy ra từ cội nguồn, sự tuôn chảy ra liên tục, sự tuôn đổ ra, để làm cho sống, để tháo bỏ, để tạo dựng, để nắm giữ, để làm một cuộc hành trình*;

Sông nước hằng sống đó là bóng về quyền phép cai trị đời đời của Đức Chúa Trời mà quyền phép đó là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, là **Lẽ thật**, như Đức Chúa Jêsus đã phán về những người nào tin Ngài sẽ nhận được.

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Ê-sai 44:1-3: **Bây giờ, hỡi Gia-cốp, tôi tớ của Ta, hỡi Y-sơ-ra-ên mà Ta đã chọn, hãy nghe! Đức Giê-hô-va, là Đấng đã làm nên người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ, và sẽ giúp đỡ người, phán như vậy: Hỡi Gia-cốp, tôi tớ của Ta, và Giê-su-run mà Ta đã chọn, đừng sợ chi; vì Ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần Ta trên dòng dõi người, và phước lành của Ta trên những kẻ ra từ người.**

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với ý nghĩa của **khoảng không** mà Đức Giê-hô-va gọi là **trời**, để nhận biết ý nghĩa và mục đích Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên bầu trời đối với sự sống của loài người trên đất này.

Sáng thế ký 1:6-8: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì.**

Trong **khoảng không - a firmament**^{H7549} mà loài người chúng ta có thể nhìn thấy trong một khoảng cách nhất định tùy theo khả năng nhìn của con mắt (khoảng 15 kilomet trở lại) là tầm không gian có không khí mà loài người có thể hít thở được dưỡng khí (Oxygen), mọi hoạt động của các vật thể do loài người tạo ra để di chuyển bằng các thiết bị bay, còn lên cao hơn nữa thì không khí sẽ loãng và loài người không thể trong khoảng không gian đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhận biết tất cả mọi sự di chuyển trong khoảng không gian này và Ngài biết rõ quyền lực nào hành động trong khoảng không gian không có dưỡng khí đó là không thuộc về loài người, mà thuộc về ma quỷ, vì chỉ có thần linh mới có thể sống và hoạt động trong khoảng không đó mà thôi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời biết trước về các mưu chước của quỷ Sa-tan sẽ tìm cách cai trị và lừa dối loài người, nên Ngài đã cho phép Môi-se chép Lời của Ngài xuống thành văn tự, hầu cho loài người sẽ qua các Lời đã được tỏ ra đó mà nhận biết công việc của Ngài đã làm cho loài người, cùng những sự mà loài người sẽ qua đó mà nhận biết công việc nào không phải thuộc về Đức Chúa Trời, nhưng thuộc về ma quỷ, như các tạo vật mà loài người thường gọi là **“người ngoài hành tinh”** đó là thuộc về ma quỷ, tức là các thiên sứ đã sa ngã và bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng của Ngài. Bọn **“người ngoài hành tinh”** đó được gọi là kẻ cầm quyền chốn không trung, nên chúng có thể sống trong bầu khí quyển trong vũ trụ, bên ngoài và bên dưới thiên đàng của Đức Chúa Trời và Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho phép chúng hoạt động trong khoảng không gian này và chúng ta sẽ học về những sự mâu nhiệm liên quan đến những sự này trong Lời Chúa đã chép về công việc Ngài tạo dựng nên trong ngày thứ Tư của cuộc sáng thế.

Mục đích Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên **khoảng không - a firmament**^{H7549}, ngoài việc để phân cách nước bên dưới với nước ở trên **khoảng không - a firmament**^{H7549}, như một hàng rào, một biên giới, một giới hạn thuộc về chủ quyền cai trị của Đức Chúa Trời đối với các tạo vật không xứng đáng, hoặc chưa xứng đáng tư cách là dân thuộc về Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời còn sử dụng **khoảng không - a firmament**^{H7549} này để bày tỏ cho loài người biết những sự Ngài sẽ làm trong sự cai trị công bình của Ngài đối với sự sống của loài người ở trên đất này.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên bầu khí quyển bao quanh trái đất này để cung cấp dưỡng khí cho loài người và cho muôn vật, cùng tạo nên các tầng mây, các mùa cùng mưa, gió, bão, tuyết và các dấu hiệu sẽ được tỏ ra trên bầu trời, hầu cho loài người sẽ nhờ những sự đó mà nhận biết sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời.

Chữ **khoảng không - a firmament**^{H7549} chép trong Sáng thế ký 1 câu 6 trên, đó là chữ **רָקִיעַ - raqiya**, số 7549 ra từ chữ **רָקַע - raqa'**, số 7554 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự mở rộng, sự phát triển, sự phồng ra, khoảng cách, khoảng không gian, khoảng thời gian, bầu trời; bãi rào nhốt súc vật, nơi giữ súc vật, nơi giam giữ, để giã, để nghiền, để đập, để căng ra, để trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, để bày tỏ tình cảm;**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng mây để che phủ Ngài, hầu cho loài người sẽ không chết bởi sự vinh hiển chói sáng của Ngài, khi Ngài hiện ra để phán dạy và lập giao ước với loài người (dân Y-sơ-ra-ên).

Xuất Ê-díp-tô Ký 24:12-18: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy lên núi, đến cùng Ta và ở lại đó; Ta sẽ ban cho người bằng đá, luật pháp và các điều răn của Ta đã chép đặng dạy dân sự. Môi-se bèn chờ dậy cùng Giô-suê, kẻ hầu mình, rồi Môi-se đi lên núi Đức Chúa Trời. Người bèn nói cùng các trưởng lão rằng: Hãy đợi chúng tôi tại đây cho đến chừng nào trở về cùng các người. Nay, A-rôn và Hu-rơ ở lại cùng các người, ai có việc chi hãy hỏi hai người đó. Vậy, Môi-se lên núi, mây che phủ núi. Sự vinh quang của Đức Giê-hô-va ở tại núi Si-na-i; trong sáu ngày mây phủ núi, qua ngày thứ bảy Đức Giê-hô-va ngự**

trong đám mây gọi Môi-se. Cảnh trạng của sự vinh quang Đức Giê-hô-va nơi đỉnh núi, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, khác nào như đám lửa hừng. Môi-se vào giữa đám mây, lên núi, ở tại đó trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

Xuất Ê-díp-tô Ký 34:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước; rồi Ta sẽ viết trên hai bảng này các Lời đã ở nơi hai bảng kia, mà người đã làm bể. Ngày mai, hãy chực cho sẵn, vừa sáng lên trên đỉnh núi Si-na-i, đứng trước mặt Ta tại đó. Không ai nên lên theo cùng người hết, khắp núi không nên thấy có người, và chiên, bò cũng chẳng nên ăn cỏ nơi núi này nữa. Môi-se bèn đục hai bảng đá, y như hai bảng trước; dậy sớm, cầm theo tay hai bảng đó lên trên núi Si-na-i, y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.

Dân số ký 11:24-25: Môi-se bèn đi ra, thuật lại các Lời Đức Giê-hô-va cho dân sự, rồi nhóm hiệp bảy mươi người trong bực trưởng lão của dân sự, đặt đống xung quanh Trại. Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống trong mây, phán cùng Môi-se; Ngài lấy Thần cảm người và ban cho bảy mươi người trưởng lão. Vừa khi Thần ở trên bảy mươi người trưởng lão, bèn được cảm động nói tiên tri, nhưng không cứ nói mãi.

Mác 9: 2-9: Khởi sáu ngày, Đức Chúa Jê-sus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng đi tẻ với Ngài lên núi cao; và Ngài hóa hình trước mặt ba người. Áo xống Ngài trở nên sáng rực và trắng tinh chói lòa, đến nỗi chẳng có thợ phiêu nào ở thế gian phiêu được trắng như vậy. Ê-li và Môi-se hiện ra, nói chuyện cùng Đức Chúa Jê-sus. Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Lạy thầy, chúng ta ở đây tốt lắm; hãy đóng ba trại, một cái cho thầy, một cái cho Môi-se, và một cái cho Ê-li. Vì Phi-e-rơ không biết mình nói chi, tại cả ba đều sợ hãi. Lại có một đám mây bao phủ lấy; và từ đám mây có tiếng phán rằng: Người này là Con rất yêu dấu của Ta, hãy vâng nghe Người. Thành linh, các môn đồ ngó quanh quất, chẳng thấy ai nữa, chỉ còn một mình Đức Chúa Jê-sus ở với mình mà thôi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên gió, cùng các loại mây hình thành trong khoảng không trên trời để phân phối mưa và gió hành động trên đất này tùy theo ý muốn trong sự cai trị công bình của Ngài.

Gióp 37:1-13: Phải, trái tim tôi run sợ vì sự đó, nó nhẩy động dời khỏi chỗ nó. Khá nghe, khá nghe giọng vang dầy của tiếng Ngài, và tiếng âm âm ra khỏi miệng Ngài! Ngài khiến nó dội dưới các tầng trời, và chớp nhoáng Ngài chiếu đến cùng trái đất. Kế liền có tiếng âm âm, Ngài phát tiếng oai nghi và sấm rền ra, và khi nổi tiếng Ngài lên, thì không cầm giữ chớp nhoáng lại. Đức Chúa Trời phát tiếng và sấm rền ra lạ kỳ; Ngài làm những công việc lớn lao mà chúng ta hiểu không nổi? Vì Ngài phán với tuyết rằng: Hãy sa xuống đất! Và cũng phán vậy cho trận mưa mây và mưa lớn. Ngài niêm phong tay của mọi người, để mọi người Ngài đã dựng nên biết được công việc của Ngài. Khi ấy các thú vật rừng rút trong hang nó, và ở trong hầm của chúng nó. Từ các lều các phương nam bão tuôn tới, và gió bắc dẫn lạnh lẽo đến. Nước đá thành ra bởi hơi thở của Đức Chúa Trời; Bề rộng của nước đông đặc lại. Ngài chứa nước trong mây, và giăng ra các mây chớp nhoáng của Ngài; Nhờ Ngài dẫn dắt, nó bay vận khắp tứ phương, đặt làm xong công việc mà Ngài phán biểu nó làm trên khắp trái đất. Ngài sai mây hoặc để giáng họa, hoặc để tưới đất, hoặc để làm ơn cho loài người.

Đức Giê-hô-va cũng sử dụng bầu trời như một màn hình để tỏ ra cho loài người biết các dấu hiệu liên quan đến công việc Ngài sẽ làm cho loài người.

Thi-Thiên 19:1-6: Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm. Ngày này giăng cho ngày kia, đêm này tỏ sự tri thức cho đêm nọ. Chẳng có tiếng, chẳng có lời nói; Cũng không ai nghe tiếng của chúng nó. Dây đo chúng nó bủa khắp trái đất, và lời nói chúng nó truyền đến cực địa. Nơi chúng nó Ngài đã đóng trại cho mặt trời; Mặt trời khác nào người tân lang ra khỏi phòng huê chúc, vui mừng chạy đua như người đồng sỹ. Mặt trời ra từ phương trời này, chạy vòng giáp đến phương trời kia; Chẳng chi tránh khỏi hơi nóng mặt trời được.

Bản King James version chép: ¹To the chief ^{H5329} Musician ^{H5329}, A Psalm ^{H4210} of David ^{H1732}. The heavens ^{H8064} declare ^{H5608} the glory ^{H3519} of God ^{H410}; and the firmament ^{H7549} showeth ^{H5046} his handiwork ^{H4639-H3027}. Day ^{H3117} unto day ^{H3117} uttereth ^{H5042} speech ^{H562}, and night ^{H3915} unto night ^{H3915} showeth ^{H2331} knowledge ^{H1847}. There is

no^{H369} speech^{H562} nor^{H369} language^{H1697}, where their voice^{H6963} is not heard^{H8085}. Their line^{H6957} is gone^{H3318} out through all^{H3605} the earth^{H776}, and their words^{H4405} to the end^{H7097} of the world^{H8398}. In them hath he set^{H7760} a tabernacle^{H168} for the sun^{H8121},⁵ Which is as a bridegroom^{H2860} coming^{H3318} out of his chamber^{H2646}, and rejoiceth^{H7797} as a strong^{H1368} man to run^{H7323} a race^{H734}.⁶ His going^{H4161} forth^{H4161} is from the end^{H7097} of the heaven^{H8064}, and his circuit^{H8622} unto the ends^{H7098} of it: and there is nothing^{H369} hid^{H5641} from the heat^{H2535} thereof.

Chữ các tầng trời - heaven^{H8064} chép trong câu 1 trên, đó là chữ שָׁמַיִם - shamayim, số 8064 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trên cao, cao thượng, cao quý, thiên đàng, bầu trời, không gian, không khí*;

Chữ rao truyền - declare^{H5608} chép trong câu 1 trên, đó là chữ סָפַר - caphar, số 5608 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kể lại, thuật lại chi tiết, để khắc sâu vào trong ký ức, để ca tụng, để tuyên bố, để công bố, để sao chép, để bày tỏ, để bảo cho biết*;

Chữ sự vinh hiển - the glory^{H3519} chép trong câu 1 trên, đó là chữ קָבוֹד - kabowd, số 3519 ra từ chữ קָבַד - kabad, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vinh hiển, sự tôn trọng, sự vinh quang; sự ngay thẳng, sự chính trực, sự tôn kính, sự phong phú, sự giàu có, chân giá trị, thanh danh, đáng khâm phục, khiến cho thán thê, khiến cho chiếm ưu thế, khiến cho được vinh dự, khiến cho được đề bạt, được thăng chức*;

Chữ Đức Chúa Trời - God^{H410} chép trong câu 1 trên, đó là chữ אֵל - 'el, số 410 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đấng toàn năng, quyền phép, toàn năng, thánh khiết, lớn*;

Chữ bầu trời - a firmament^{H7549} chép trong câu 1 trên, đó là chữ רָקִיעַ - raqiya, số 7549 ra từ chữ רָקַע - raqa', số 7554 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mở rộng, sự phát triển, sự phồng ra, khoảng cách, khoảng không gian, khoảng thời gian, bầu trời; bãi rào nhốt súc vật, nơi giữ súc vật, nơi giam giữ, để già, để nghiền, để đập, để căng ra, để trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, để bày tỏ tình cảm*,

Chữ giải tỏ - showeth^{H5046} chép trong câu 1 trên, đó là chữ נִגַּד - nâgad, số 5046 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để đối diện với, để bày tỏ ra, để thể hiện ra, để chứng tỏ, để loan báo, để thông tin, để phô bày ra, để bộc lộ ra, để báo trước, để dự đoán, để giảng giải, để giải nghĩa, để đưa tin, để nhắc lại, để kể lại, để thốt ra*;

Chữ công việc - work^{H4639} chép trong câu 1 trên, đó là chữ מַעֲשֵׂה - ma'aseh, số 4639 ra từ chữ עָשָׂה - 'asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *việc làm, hành động, công việc, điều đã làm, tạo thành, lập nên, hoàn thành, sắp xếp theo thứ tự, đã thể hiện ra, đã thực hiện, đã thu được*;

Chữ tay - hand^{H3027} chép trong câu 1 trên, đó là chữ יָד - yad, số 3027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tay, cánh tay, sức mạnh, quyền năng, phương tiện, biện pháp, cách thức, sự điều khiển, sự chỉ huy, sự cai trị*,

Chữ giảng - uttereth^{H5042} speech^{H562} chép trong câu 2 trên, đó là chữ נָבַע - nâba, số 5042 và chữ אָמַר - ômer, số 562 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tuôn đổ ra như suối chảy, như phun vọt ra, sự tỏ ra, sự nói ra, sự giảng ra cách nóng nảy, sự nói nhiều cách dư dật, sự tràn đầy, lời hứa, sự báo trước*;

Chữ sự tri thức - knowledge^{H1847} chép trong 2 câu trên, đó là chữ יָדָעַת - da'ath, số 1847 ra từ chữ יָדַע - yada', số 3045 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự hiểu biết, sự tri thức, sự nhận thức, sự sáng suốt, sự thông sáng, sự khôn ngoan; để tiếp nhận và thấy được, để học và biết, để phân biệt được, để khiến kinh nghiệm được, để dạy cho biết, để tỏ ra, để bộc lộ ra, để tiết lộ, để khám phá*;

Mặc dù Lời Chúa từ câu 1 đến câu 3 nói về *bầu trời và những sự trong bầu trời*, tức là từ khoảng không đó không có một tiếng nói nào vang ra mà người ta có thể nghe được, thế nhưng từ câu 4 tiếp theo đã tỏ cho loài người biết những sự thuộc về *bầu trời - a firmament*^{H7549} đó là *các nguyên tắc thánh ràng buộc trái đất cho được vững bền và công việc đó có giá trị nói ra, tỏ ra công việc của Đức Chúa Trời làm cho loài người trên đất này*.

Thi-Thiên 19:4: Dây đo chúng nó bủa khắp trái đất, và lời nói chúng nó truyền đến cực địa.

Bản King James version chép: ⁴Their line^{H6957} is gone^{H3318} out through all^{H3605} the earth^{H776}, and their words^{H4405} to the end^{H7097} of the world^{H8398}.

Chữ dây đo - line^{H6957} chép trong câu 4 trên, đó là chữ קָו - kawv, số 6957 ra từ chữ קָוָה - qâvâh, số 6960 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dây đo, dây buộc lại với nhau qua sự bện lại, tập trung lại, sự kết nối, sự ràng buộc, sự nhẫn nại, sự trông đợi, sự trông cậy; là nguyên tắc, là sự cai trị, là quyền lực, là sự kiềm chế, sự chế ngự, sự đo lường, sự giới hạn*;

Chữ **lời nói - words**^{H4405} chép trong câu 4 trên, đó là chữ מִלֵּה - **milleh**, số 4405 ra từ chữ מַלְלַל - **malal**, số 4448 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nói, sự tỏ ra, lời nói, lời được chép thành chữ, cuộc thuyết trình, cuộc đàm luận, vấn đề, chủ đề, đề tài, bất cứ điều gì được nói đến;*

Chữ **tận cùng - the end**^{H7097} chép trong câu 4 trên, đó là chữ קֵצֶה - **qatseh**, số 7097 ra từ chữ קֵצָה - **qâtsâh**, số 7096 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự huỷ diệt, sự bị phá huỷ, sự tận cùng, sự bị đốn hạ, bị tiêu diệt,*

Có nghĩa là: *Các dây buộc, dây đo của chúng ràng buộc khắp trái đất, và các từ ngữ thuộc về chúng được nói thành lời đàm luận các vấn đề, chủ đề nói về chúng cho đến khi tận thế.*

Thi-Thiên 19 là lời tiên tri của vua Đa-vít được cảm động bởi Đức Thánh-Linh mà nói về trái đất này, mà các dây đo được chép đây bao gồm cả thuộc thể và thuộc linh.

Về thuộc thể đã được ứng nghiệm khi loài người phát triển ngành hàng hải, rồi hàng không, người ta đã thiết lập một hệ thống đo lường chu vi của trái đất và đặt tên cho hệ thống được coi là định vị trí cho toàn bộ bề mặt của trái đất là **kinh tuyến** và **vĩ tuyến**. Kinh tuyến (tuyến có nghĩa là thước dây đo, kinh là nói về chiều dài) tính từ cực bắc của trái đất thẳng xuống cực nam của trái đất và người ta ước tính một nửa trái đất tính theo kinh tuyến là khoảng **hai mươi ngàn kilomet**. Người ta cũng đặt ra độ cho kinh tuyến và vĩ tuyến, kinh độ gốc được bắt đầu từ cực bắc thẳng xuống cực nam, mà trung tâm chính giữa của kinh tuyến gốc này chạy qua đài thiên văn Greenwich tại thành phố London của Anh quốc. Từ đó sang phía Đông khoảng 180 độ được tính là **độ Kinh-Đông**. Từ điểm này sang phía Tây của bán cầu được gọi là **độ King-Tây**. Người ta cũng lập cách đo tương tự cho chiều ngang của trái đất gọi là **Vĩ tuyến** như là sợi dây đó vòng quanh trái đất và người ta cũng đặt vòng tròn rộng nhất bao quanh trái đất làm trung tâm và người ta gọi là **đường xích đạo** (xích là dây buộc, đạo là đường, là độ). Từ đó mà người ta định ra bản đồ định **vĩ độ bắc** và **vĩ độ nam**, căn cứ từ **đường xích đạo** lên phía bắc gọi là **độ vĩ bắc**, và từ xích đạo xuống phía nam gọi là **độ vĩ độ nam**. Căn cứ vào sự thiết lập này mà người ta xác định biên giới của các nước trên trái đất này, ví dụ biên giới giữa Mỹ và Canada là nằm trên **vĩ độ 49 Bắc**. Đường biên giới chia hai miền Bắc và Nam triều tiên nằm trên **vĩ độ 38 bắc**.

Loài người đã sử dụng hệ thống **Kinh tuyến** và **Vĩ tuyến** vào trong ngành hàng hải và hàng không và cũng từ hệ thống này mà người ta sử dụng trong kỹ thuật quân sự, hàng không, hàng hải và người ta tranh chấp chủ quyền về mặt pháp lý, đúng như ý nghĩa của chữ **dây đo - line**^{H6957} đã chép trong Thi-Thiên 19 câu 4 mà chúng ta đang học đây và những sự tránh chấp, đàm phán liên quan đến **dây đo** này chỉ chấm dứt khi tận thế mà thôi.

Chúng ta tiếp tục suy gẫm Lời Đức Chúa Trời về ý nghĩa mâu nhiệm của chữ **khoảng không** được gọi là **bầu trời - a firmament**^{H7549} mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập trong **ngày thứ nhì của cuộc sáng thế**.

Thi-Thiên 76:8-12: *Từ trên trời Chúa truyền đoán ngữ; Khi Đức Chúa Trời trỗi dậy đoán xét, để giải cứu các người hiền từ trên đất, thì đất bèn sợ hãi, và yên lặng. Cơn giận loài người hẳn sẽ ngợi khen Chúa; Còn sự giận dư lại, Chúa sẽ ngăn trở. Hãy hứa nguyện và trả xong cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người; Hết thảy kẻ nào ở xung quanh Ngài, khá đem lễ vật dâng cho Đấng đáng kính sợ. Ngài diệt khí kiêu ngạo của các quan trưởng; Đối cùng các vua thế gian, Ngài đáng kính đáng sợ.*

Chữ **đoán ngữ - judgement**^{H1779} chép trong câu 8 trên, đó là chữ דִּינַי - **diyn**, số 1779 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự xét xử, phán quyết của toà án, sự kết án,*

Công vụ các sứ đồ 2:16-21: *Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi xác thịt; Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy chiêm lạ, và các người già cả sẽ có chiêm bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên các đầy tớ trai và gái của Ta, chúng nó đều nói lời tiên tri; Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, và dấu lạ ở dưới đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; Mặt trời sẽ biến nên tối tăm, mặt trăng hóa ra máu, trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; Và lại ai cầu khẩn Danh Chúa thì sẽ được cứu.*

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước các mưu chước của ma quỷ, là kẻ thù nghịch chống lại Đức Chúa Trời, đó là ma quỷ sẽ tiếp tục lừa dối, cám dỗ loài người, khiến loài người sa vào sự phạm tội, vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và chúng sẽ kiện cáo loài người ở trước mặt Đức Chúa Trời và xin phép Đức Chúa Trời sử dụng quyền phép của Luật pháp để trừng phạt loài người, nghĩa là áp đặt sự rửa sạch của Luật pháp để huỷ diệt loài người. Nên trước khi tạo nên loài người trên trái đất này, thì trong ngày thứ nhì của cuộc sáng thế, Đức Giê-hô-Va đã quyết định tạo nên một khoảng không và Ngài đã gọi **khoảng không** đó là **trời**, nghĩa là

bầu trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ sử dụng bầu trời này để truyền tải các dấu hiệu mà linh hồn loài người, tức là những linh hồn có lòng kính sợ Đức Giê-Hô-Va và hết lòng tìm kiếm Ngài, sẽ nhận biết những sự mách bảo của Đức Chúa Trời, cùng nhận biết điều mình phải làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời hầu cho tránh khỏi sự phán xét của Luật pháp. Như vậy, việc Đức Chúa Trời tạo nên bầu trời đó là sự nhân từ và sự thương xót của Đức Chúa Trời đối với loài người, không chỉ cung cấp mưa, gió, tuyết, dưỡng khí, mà còn là một phương tiện để Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời truyền tin tức, ý muốn của Ngài cho loài người được biết, như ý nghĩa của chữ **khoảng không - a firmament**^{H7549} trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ mà chúng ta đã và đang học.

Mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm trong bảy ngày của cuộc sáng thế, cũng là trình tự, thứ tự các bước thuộc về sự cứu chuộc loài người và Đức Chúa Trời muốn loài người nhận biết các công việc của Đức Chúa Trời và nhận biết ý nghĩa mẫu nhiệm của các công việc đó và áp dụng cho sự sống của linh hồn mình, vì Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, cùng là con đường dẫn chúng ta ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời.

Trách nhiệm của loài người là phải nhận biết Đức Chúa Trời là sự yêu thương và mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, đều là con dẫn loài người chúng ta ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng lạ lùng của Ngài, và khoảng không gian dẫn chúng ta ra khỏi nơi tối tăm đến nơi sáng lạ lùng đó là tùy thuộc vào tấm lòng của mỗi người ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ở trên cao và Ngài cũng là Đức Chúa Trời ở gần và khoảng không gian thuộc linh này là không thể tính bằng thước đo của loài người, mà là thước đo tấm lòng của người ta đối với Đức Chúa Trời.

Nước ở trên khoảng không trên trời đó thì ma quỷ không thể đến được và không có một thiết bị bay nào của loài người chế tạo ra có thể khiến loài người nhìn thấy được thiên đàng, nhưng nếu linh hồn của người tin Chúa nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va vạn quân sẽ khiến cho linh hồn được thấy thiên đàng, thậm chí được uống nước hằng sống của Đức Chúa Trời ngay khi người đó còn đang sống trên đất này, vì giới hạn của khoảng không gian đó được định bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 145: 1-21: Hỡi Vua, là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ tôn cao Ngài, chúc tụng Danh Ngài đến đời đời vô cùng. Hằng ngày tôi sẽ chúc tụng Chúa. Ngợi khen Danh Chúa đến đời đời vô cùng. Đức Giê-hô-va là lớn và đáng ngợi khen thay; Sự cao cả Ngài không thể dò xét được. Dòng dõi này sẽ ca tụng công việc Chúa cho dòng dõi kia, và rao truyền việc quyền năng của Chúa. Tôi sẽ suy gẫm về sự tôn vinh oai nghi rực rỡ của Chúa, và về công việc lạ lùng của Ngài. Người ta sẽ nói ra sự năng lực về việc đáng kinh của Chúa; Còn tôi sẽ rao truyền sự cao cả của Chúa. Người ta sẽ truyền ra kỷ niệm về sự nhân từ lớn của Chúa, và hát lớn lên sự công bình Chúa. Đức Giê-hô-va hay làm ơn, có lòng thương xót, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ. Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, sự nhân từ của Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên. Hỡi Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ngợi khen Ngài; Những người thánh của Ngài cũng sẽ chúc tụng Ngài. Họ sẽ nói về sự vinh hiển nước Chúa, thuật lại quyền năng của Chúa. Đấng tỏ ra cho con loài người biết việc quyền năng của Chúa, và sự vinh hiển oai nghi của nước Ngài. Nước Chúa là nước có đời đời, Quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời. Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, và sửa ngay lại mọi người cong khom. Con mắt của muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thì. Chúa xòe tay ra, làm cho thỏa nguyện mọi loài sống. Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài, hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cũng nghe tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho. Đức Giê-hô-va bảo hộ những kẻ yêu mến Ngài, song hủy diệt những kẻ ác. Miệng tôi sẽ đồn ra sự ngợi khen Đức Giê-hô-va; Nguyện cả loài xác thịt chúc tụng Danh thánh của Ngài, cho đến đời đời vô cùng.